| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 164/2022/QĐST-HNGĐ | *Rạch giá, ngày 09 tháng 05 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/04/2022 giữa:

* **Nguyên đơn**: **Ông C, sinh năm: 1975**.

Địa chỉ: Lô B7-01 đường Nguyễn Quang Bích, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn**: **Bà D, sinh năm: 1980**.

Địa chỉ: Lô B7-01 đường Nguyễn Quang Bích, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/04/2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà D.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về hôn nhân:** Ông C và bà D thống nhất ly hôn.

**Về con chung:** Cháu Tiêu Ngọc Nhi, sinh ngày 12/10/2000 và cháu Tiêu Ngọc Mỹ, sinh ngày 30/4/2002 đã trưởng thành. Giao con chung là cháu Tiêu Chấn Vỹ, sinh ngày 26/9/2012 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu

Chấn Vỹ. Ông C có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng:** Ông C không cấp dưỡng nuôi con, bà D cũng không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Ông C và bà D xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận.

**Về nợ chung:** Ông C và bà D xác định vợ chồng không có nợ chung, việc xin ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

**Về án phí ly hôn:** Ông C tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) đồng ý nộp thay cho bà Dinh án phí hòa giải thành là 75.000 đồng ( Bảy mươi lăm nghìn đồng) tổng cộng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002238 ngày 21/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Ông Cường được hoàn trả lại tiền án phí là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**HUỲNH TẤT NGỌC TRÂN**

**Nơi nhận:**
- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.